

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Tên Tổ chức thông báo: **Công Ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại SMC**
Tên giao dịch: **SMC Investment Trading Joint Stock Company**
Trụ sở chính: 396 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TPHCM
Điện thoại: (08) 3899 2299 Fax: (08) 3898 0909
Người thực hiện công bố thông tin : Ông Nguyễn Bình Trọng – Phó TGD Cty
Địa chỉ: 750/23 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Q. Phú Nhuận. Tp.HCM
Điện thoại: 0908710071
Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Căn cứ nội dung biên bản xin ý kiến các thành viên HĐQT Công Ty CP Đầu Tư Thương Mại SMC ngày 26.07.2021 chúng tôi xin công bố nội dung sau:

1/ Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC, chi tiết như sau:

- Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000.000 VND (Một tỷ đồng)
- Tổng số lượng trái phiếu phát hành: 200 trái phiếu
- Giá trị phát hành (theo mệnh giá): 200.000.000.000 VND (200 tỷ đồng)
- Giá phát hành: Bằng 100% mệnh giá.

Ngày phát hành dự kiến: Dự kiến phát hành trong Quý III năm 2021, sau khi được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

2/ Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại SMC (hs đính kèm)



NGUYỄN BÌNH TRỌNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC**

---***---

Số: 268/2021/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 07 năm 2021

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

V/v: Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Thông tư 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC;
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC số: 267/2021/BB-HĐQT ngày 26/07/2021;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC với 200 trái phiếu, mệnh giá 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), tổng giá trị 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).

(Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ chi tiết đính kèm Nghị quyết này).

Điều 2: Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trên cơ sở phương án phát hành Trái Phiếu đã được Hội đồng quản trị thông qua, Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

1. Toàn quyền đàm phán, quyết định các nội dung chi tiết và ký kết các hồ sơ, hợp đồng, tài liệu phát sinh (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt ... các hồ sơ, hợp đồng, tài liệu này) liên quan đến việc chào bán, phát hành, lưu hành, chuyển nhượng, mua lại Trái Phiếu;
2. Toàn quyền đàm phán, lựa chọn các đơn vị thực hiện các công việc liên quan đến đợt phát hành trái phiếu;
3. Thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định;
4. Tại thời điểm phát hành Trái Phiếu và trong thời gian Trái Phiếu đang lưu hành, tùy theo từng thời điểm, toàn quyền quyết định việc lựa chọn, thay thế, rút bớt, bổ sung, định giá Tài Sản Bảo Đảm, quyết định các nội dung liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm và ký kết các hồ sơ, giấy tờ phát sinh theo thỏa thuận với Những Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.
5. Quyết định các vấn đề khác phát sinh có liên quan đến Phương án phát hành Trái Phiếu.

Điều 3: Nghị quyết này gồm 03 Điều, có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TVHQQT;
- Lưu VT.



NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH
TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ NĂM 2021**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

THÁNG 07 NĂM 2021



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

(Phê duyệt kèm theo Nghị quyết số 268/2021/NQ-HĐQT ngày 26/07/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Thông tư 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại SMC (“**Công ty**” hoặc “**Tổ chức phát hành**”)

II. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành:

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC
- Tên tiếng Anh: SMC Trading Investment Joint Stock Company
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.
- Địa chỉ trụ sở: 396 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002772 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 10 năm 2004 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 15 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 030352206 ngày 03 tháng 09 năm 2019.
- Vốn điều lệ hiện tại: 609.946.910.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm lẻ chín tỷ chín trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm mười nghìn đồng).

2. Ngành nghề kinh doanh (chính):

Mã ngành nghề	Tên ngành nghề kinh doanh
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu. <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</i>
7710	Cho thuê xe có động cơ <i>Chi tiết: Cho thuê ô tô</i>
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phối thép các loại (không bán buôn phế liệu tại trụ sở)</i>
Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu sắt thép, hàng kim khí, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị xây lắp, thiết bị cơ khí, khung kho nhà xưởng bằng cấu kiện nhôm, thép, inox (không sản xuất tại trụ sở). Xây dựng, lắp đặt công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; sửa chữa nhà ở, trang trí nội ngoại thất. Lập dự án đầu tư xây dựng. Kinh doanh nhà. Mua bán hàng kim khí điện máy, thực phẩm. Dịch vụ giao nhận, kho vận hàng hóa nội địa và xuất nhập khẩu.

3. Mục đích phát hành trái phiếu

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu sau khi trừ đi các phí tư vấn và chi phí liên quan đến đợt chào bán, sẽ được sử dụng với mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Các tài liệu và văn bản pháp lý chứng minh doanh nghiệp đáp ứng từng điều kiện phát hành trái phiếu theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về Quy định phát hành trái phiếu doanh nghiệp:

STT	Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
1	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Đáp ứng	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002772 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 10 năm 2004 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 15 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 030352206 ngày 03 tháng 09 năm 2019
2	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có)	Đáp ứng	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo tài chính công ty riêng và hợp nhất đã kiểm toán các năm 2018, 2019 và năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC.- Công văn cam kết của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC về việc đáp ứng điều kiện này.

3	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Không áp dụng	Công ty được cấp Giấy đăng ký kinh doanh theo Luật doanh nghiệp và Công ty không phải áp dụng các tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
4	Có phương án phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Nghị định 153/2020/NĐ-CP.	Đáp ứng	Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 268/2021/NQ-HĐQT ngày 26/07/2021 thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ.
5	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP.	Đáp ứng	Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch vụ Tin học TPHCM
6	Đối tượng tham gia đợt chào bán theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định 153/2020/NĐ-CP	Đáp ứng	Các nhà đầu tư tham gia mua trái phiếu phát hành riêng lẻ đợt này của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC đều đáp ứng tiêu chuẩn là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán.

5. Các điều kiện và điều khoản của trái phiếu dự kiến phát hành

Tổ Chức Phát Hành	:	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại SMC
Tên trái phiếu	:	Trái phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại SMC
Mã trái phiếu	:	SMCH2124001
Thị trường phát hành	:	Việt Nam
Loại trái phiếu	:	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm
Hình thức phát hành	:	Phát hành riêng lẻ (chỉ chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) theo nghị định số 153/2020/NĐ – CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.
Phương thức phát hành	:	Thông qua Đại lý phát hành
Số lượng đợt phát hành	:	01 đợt

Đối tượng chào bán	:	Chỉ chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật Việt Nam
Hình thức trái phiếu	:	Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức Bút toán ghi sổ, có phát hành giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu
Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu	:	Đồng Việt Nam (VNĐ).
Mệnh giá trái phiếu	:	1.000.000.000 VND (Một tỷ đồng)
Tổng số lượng trái phiếu phát hành	:	200 trái phiếu
Giá trị phát hành (theo mệnh giá)	:	200.000.000.000 VND (200 tỷ đồng)
Giá phát hành	:	Bằng 100% mệnh giá.
Ngày phát hành dự kiến	:	Dự kiến phát hành trong Quý III năm 2021, sau khi được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)
Kỳ hạn Trái phiếu	:	03 (ba) năm kể từ ngày Ngày Phát Hành
Ngày đáo hạn	:	Ngày đáo hạn là ngày tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành. Ngày Phát Hành là ngày cuối cùng hoàn thành việc thu tiền từ các nhà đầu tư mua trái phiếu.
Lãi suất trái phiếu	:	Lãi suất cố định 8,2%/năm
Kỳ Thanh Toán Lãi Trái Phiếu	:	Trái Phiếu được trả lãi cuối kỳ, định kỳ 6 tháng một lần.
Kỳ trả gốc	:	Thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn.
Phương thức thanh toán Gốc, Lãi Trái Phiếu	:	Thanh toán bằng chuyển khoản thông qua Đại lý đăng ký, lưu ký và thanh toán, theo thỏa thuận với các nhà đầu tư trái phiếu. Nếu Ngày Thanh Toán Gốc, Lãi Trái phiếu không phải là ngày làm việc thì Ngày Thanh Toán Lãi là ngày làm việc liền sau ngày lễ/ngày nghỉ đó.
Tài Sản Bảo Đảm	:	Giá trị tài sản bảo đảm tại thời điểm phát hành phải đáp ứng Tỷ lệ LTV bằng 60%. Tỷ lệ LTV được xác định bằng: Tổng mệnh giá của Trái Phiếu đang lưu hành/Tổng Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm. Tài sản đảm bảo cho Trái phiếu này dự kiến bao gồm: (1) 9,100,000 cổ phiếu CTCP Thép Nam Kim (NKG) thuộc sở hữu của CTCP Đầu tư Thương Mại SMC; và (2) Cổ phiếu CTCP Đầu tư Thương Mại SMC (SMC) thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Cẩm Vân (Cổ đông lớn CTCP Đầu tư Thương

		mại SMC) Với số lượng sao cho đáp ứng Tỷ lệ LTV 60% tại thời điểm phát hành.
Phương pháp định giá Tài sản đảm bảo	:	<p>Giá trị thị trường của cổ phiếu NKG và SMC sẽ được dùng để tính giá trị tài sản đảm bảo. Giá thị trường của mỗi cổ phần cầm cố được xác định bằng bình quân gia quyền của 20 (hai mươi) ngày giao dịch liền trước ngày định giá.</p> <p>Việc định giá lại tài sản đảm bảo sẽ được thực hiện mỗi 03 tháng kể từ Ngày Phát Hành, hoặc khi có bất kỳ sự kiện pha loãng cổ phiếu nào xảy ra, chi tiết được quy định tại hợp đồng mua trái phiếu. Việc định giá tài sản đảm bảo được thực hiện bởi Đại lý quản lý tài sản đảm bảo theo thống nhất của các bên.</p>
Quyền đối với Tài sản đảm bảo		Trừ khi có quy định khác trong thỏa thuận hoặc được chấp thuận bằng văn bản của Đại lý quản lý tài sản bảo đảm, bên bảo đảm không được giao dịch, chuyển nhượng, trao đổi, tặng cho, đóng góp, cho thuê hoặc sử dụng bất kỳ tài sản bảo đảm nào để đảm bảo mọi nghĩa vụ của tổ Chức Phát Hành và/hoặc nghĩa vụ của Bên thứ ba cho đến khi Tổ Chức Phát hành hoàn thành thanh toán các nghĩa vụ nợ liên quan đến Trái phiếu này.
Bổ sung, xử lý Tài sản đảm bảo	:	<p>Trong các đợt định giá lại tài sản đảm bảo, Tỷ lệ LTV phải duy trì ở mức thấp hơn 75% và cao hơn 45% trong suốt kỳ hạn Trái phiếu.</p> <p>Nếu Tỷ lệ LTV vượt quá 75%, Đại lý quản lý tài sản đảm bảo sẽ thông báo cho Tổ chức phát hành tiến hành bổ sung tài sản đảm bảo để đưa Tỷ lệ LTV về mức 60%. Thứ tự ưu tiên bổ sung tài sản đảm bảo như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ phiếu CTCP Đầu tư Thương Mại SMC (SMC); - Cổ phiếu CTCP Thép Nam Kim (NKG); - Tiền gửi có kỳ hạn <p>Chi tiết theo thỏa thuận giữa Công ty và Các Nhà Đầu Tư đặt mua Trái Phiếu.</p> <p>Trường hợp Tổ chức Phát hành không thực hiện bổ sung tài sản đảm bảo theo thông báo, Đại lý quản lý tài sản đảm bảo có quyền thực hiện xử lý tài sản đảm bảo theo quy định tại các hợp đồng trái phiếu liên quan và/hoặc theo quyết định/thỏa thuận khác (nếu có) của các Trái chủ.</p>
Mua lại trước hạn	:	Tổ chức Phát hành không có quyền mua lại trái phiếu trước hạn, trừ trường hợp mua lại theo các yêu cầu của Nhà đầu tư phù hợp với điều khoản điều kiện trái phiếu
Chuyển nhượng trái phiếu	:	Chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu	:	Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam
Đại Lý Phát Hành	:	Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam
Đại diện người sở hữu trái phiếu	:	Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam
Đại lý Đăng Ký, Lưu ký, Thanh toán và Quản Lý Chuyển Nhượng	:	Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam
Đại Lý Quản Lý Tài Sản Đảm Bảo	:	Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam
Thuế	:	Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ phải nộp hoặc khấu trừ thuế trong trường hợp pháp luật Việt Nam quy định.
Niêm yết	:	Công ty không dự tính niêm yết trái phiếu tại bất kỳ sở giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm giao dịch chứng khoán nào.
Luật điều chỉnh	:	Pháp luật Việt Nam.

6. Một số chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp phát hành trong 03 năm liền kề trước năm phát hành:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	1.117.194	1.294.593	1.223.129	1.332.907	1.337.152	1.584.291
Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)	2,01	2,93	1,74	2,81	2,03	3,24
Dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	148.734	168.090	167.168	99.813	176.883	316.101
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	14,4%	12,8%	14,3%	6,8%	13,8%	19,9%

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và năm 2020

7. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành hoặc các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu

Trước đợt phát hành Trái phiếu này, Công ty chưa phát hành bất kỳ trái phiếu nào. Đồng thời, Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có bất kỳ một khoản nợ quá hạn nào.

8. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2020:

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 của Công Ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM. Đơn vị kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính kiểm toán nêu trên.

9. Phương thức phát hành Trái Phiếu

Trái phiếu được thực hiện theo phương thức Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chuyên nghiệp theo Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, thông qua Đại lý phát hành.

10. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu CTCP Đầu tư Thương Mại SMC sau khi trừ đi các phí tư vấn và chi phí liên quan đến đợt chào bán, sẽ được sử dụng với mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thời gian giải ngân nguồn vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu: Trong năm 2021.

11. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu

Nguồn thanh toán gốc và lãi trái phiếu: Nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh trực tiếp, lợi nhuận giữ lại, khấu hao của Tổ Chức Phát Hành, lợi nhuận được chia từ các công ty con và các dòng tiền hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán tiền gốc và lãi Trái Phiếu.

Phương thức thanh toán: Việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác (nếu có) theo Trái Phiếu sẽ được thực hiện như sau: (i) việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác (nếu có) theo Trái Phiếu sẽ được thực hiện bằng cách chuyển khoản vào ngày đến hạn thanh toán có liên quan; (ii) Dự kiến thanh toán thông qua Đại Lý Thanh Toán, tùy thuộc tình hình đàm phán với các nhà đầu tư.

Kế hoạch thanh toán gốc và lãi cho nhà đầu tư: Tiền lãi của các Kỳ Thanh Toán Lãi Trái Phiếu được trả định kỳ 06 tháng/lần vào các Ngày Thanh Toán Lãi. Tiền lãi Trái Phiếu của mỗi Kỳ Thanh Toán Lãi được tính trên cơ sở số ngày thực tế của Kỳ Thanh Toán Lãi đó và một năm có 365 ngày.

Trừ khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu, tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.

12. Cam kết công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành

Công ty cam kết thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của Nghị định 153/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường Quốc tế và Thông tư 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP. Công ty cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin công bố.

13. Cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trái phiếu đối với nhà đầu tư mua trái phiếu

Tổ Chức Phát Hành cam kết với Nhà Đầu Tư:

- Tên và các thông tin nhận diện của Nhà Đầu Tư sẽ được ghi vào Sổ Đăng Ký do Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký và Quản Lý Chuyển Nhượng chuẩn bị và duy trì vào thời điểm Hoàn Thành Giao Dịch;
- Thanh toán các khoản thanh toán liên quan đến các Trái Phiếu và thực hiện các quy định và nghĩa vụ khác của Công Ty theo đúng các văn bản, thỏa thuận liên quan đến Trái Phiếu;
- Không thực hiện bất cứ hành động nào có thể gây mâu thuẫn, hiểu nhầm hoặc làm ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến việc phát hành Trái Phiếu;
- Sử dụng khoản tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu vào đúng các mục đích đã đề cập và theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn theo đúng Các Điều Kiện Trái Phiếu (nếu có);
- Sẽ xin cấp, tuân thủ và duy trì hiệu lực của tất cả phê duyệt, giấy phép cũng như các điều kiện khác cần thiết để tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trái phiếu và các văn bản, thỏa thuận có liên quan;
- Tuân thủ các điều khoản và điều kiện của trái phiếu, các văn bản, thỏa thuận liên quan đến trái phiếu.

14. Điều khoản về đăng ký, lưu ký

- Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, Tổ chức phát hành sẽ thực hiện đăng ký, lưu ký Trái phiếu tại tổ chức lưu ký được phép để quản lý số lượng nhà đầu tư.
- Tổ chức lưu ký chỉ xác nhận quyền sở hữu trái phiếu khi giao dịch đáp ứng quy định trong phương án phát hành và tuân theo quy định của Pháp luật.
- Tổ chức lưu ký có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình đăng ký, lưu ký trái phiếu cho Sở giao dịch chứng khoán theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày

31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường Quốc tế.

15. Điều khoản về giao dịch Trái Phiếu

Trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

16. Quyền và trách nhiệm của Nhà Đầu Tư mua Trái Phiếu

Các quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư mua Trái Phiếu bao gồm nhưng không giới hạn các quyền và nghĩa vụ như sau:

- Thanh toán giá mua Trái Phiếu theo đúng Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- Quyền sở hữu Trái Phiếu;
- Được thanh toán khoản nợ gốc của Trái Phiếu và lãi vào ngày đến hạn;
- Quyền đề nghị Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu theo quy định trong Các Điều Kiện của Trái phiếu;
- Các quyền và nghĩa vụ khác quy định trong các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu, các văn bản, thỏa thuận liên quan đến Trái Phiếu;
- Nhà đầu tư mua trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư trái phiếu, hạn chế về giao dịch trái phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình;
- Được yêu cầu tổ chức đại diện nhận bảo đảm xử lý tài sản bảo đảm khi tổ chức phát hành vi phạm xảy ra sự kiện vi phạm tuân theo đúng Các Điều Kiện Trái Phiếu; và
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

17. Quyền và trách nhiệm của Tổ chức phát hành

Tổ Chức Phát Hành cam kết với các Nhà Đầu Tư rằng:

- Tên và các thông tin nhận diện của Nhà Đầu Tư sẽ được ghi vào Sổ Đăng Ký do Đại Lý Lưu Ký chuẩn bị và duy trì vào thời điểm Hoàn Thành Giao Dịch;
- Thanh toán các khoản thanh toán liên quan đến các Trái Phiếu và thực hiện các quy định và nghĩa vụ khác của Công ty theo đúng các văn bản, thỏa thuận liên quan đến Trái Phiếu;
- Không thực hiện bất cứ hành động nào có thể gây mâu thuẫn, hiểu nhầm hoặc làm ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến việc phát hành Trái Phiếu;
- Sử dụng khoản tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu vào đúng các mục đích đã đề cập và theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn theo đúng Các Điều Khoản của Trái Phiếu;
- Tuân thủ các điều khoản và điều kiện của trái phiếu, các văn bản, thỏa thuận liên quan đến trái phiếu.

18. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến Trái Phiếu:

Được quy định cụ thể trong các văn bản, hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến Trái Phiếu và Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

TP. Hồ Chí Minh, ngày __ tháng __ năm 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi bổ sung Quy chế Công bố thông tin của Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán được Chính phủ thông qua ngày 31/12/2020;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được Bộ Tài chính thông qua ngày 16/11/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại SMC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 267 ngày 26/07/2021

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Ban hành kèm theo Nghị quyết này là "Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại SMC"

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Trưởng các phòng ban chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông,
- HĐQT,
- Ban Tổng Giám Đốc,
- Thư ký công ty,
- UBCKNN, HOSE, Website,
- Lưu.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN



**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC**

**NIÊM YẾT TẠI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

**Ban hành
tháng 7 năm 2021**

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Tài liệu tham khảo.....	3
Điều 3. Các chữ viết tắt.....	4
Điều 4. Giải thích từ ngữ.....	4
Điều 5. Nguyên tắc công bố thông tin	5
Điều 6. Phương tiện công bố thông tin	7
Chương II: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	8
Điều 7. Lưu đồ thực hiện	8
Điều 8. Các nội dung công bố thông tin	10
Chương III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.....	10
Điều 9. Trách nhiệm phối hợp giữa người CBTT và các phòng ban liên quan....	10
Điều 10. Xử lý vi phạm về công bố thông tin	10
Điều 11. Thẩm quyền xử lý vi phạm.....	10
Điều 12. Triển khai thực hiện.....	11
PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN CBTT CÁC PHÒNG BAN LIÊN QUAN	12
PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN CBTT CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC	19
PHỤ LỤC 3: CÁC MẪU BIỂU	21

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đồng thời, quy định việc phối hợp quan hệ công tác giữa các đơn vị trực thuộc, các Phòng ban, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng khác trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Người công bố thông tin.
- b) Các phòng ban liên quan gồm: Người CBTT, Phòng Kế toán tài chính, Phòng HCNS, BP IR, Thư ký cty
- c) Người nội bộ, người có liên quan của Công ty, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 2. Tài liệu tham khảo

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế hướng dẫn công ty đại chúng sử dụng Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 31 tháng 03 năm 2017;
- Căn cứ Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK Tp. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của Tổng giám đốc SGDCK TPHCM;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 3. Các chữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- IDS PLUS : Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN.
- SGDCCKHCM/HOSE : Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- VSD : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- TTCKVN : Thị trường Chứng khoán Việt Nam.
- CBTT : Công bố thông tin
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- BKS : Ban Kiểm soát.
- TGĐ : Tổng Giám đốc.
- KTT : Kế toán trưởng.
- BCTC : Báo cáo tài chính.
- CDL : Cổ đông lớn.
- CPQ : Cổ phiếu quỹ.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- GCNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- CTĐC : Công ty đại chúng.
- NY : Niêm yết
- NNB : Người nội bộ.
- NCLQ : Người có liên quan.
- CTĐC QML : Công ty Đại chúng quy mô lớn.
- CTĐC NY : Công ty Đại chúng niêm yết.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. *Người nội bộ của công ty đại chúng* là:
 - Thành viên Hội đồng quản trị;
 - Kiểm soát viên;
 - Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, người phụ trách kế toán;
 - Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.
2. *Ngày công bố thông tin* là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Điều 6 Quy chế này.
3. *Ngày báo cáo về việc công bố thông tin* là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của UBCKNN, SGDCCK TP. Hồ Chí Minh hoặc ngày UBCKNN, SGDCCK TP. Hồ Chí Minh nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.

4. Đối với tài liệu dưới dạng văn bản: Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ. Yêu cầu của văn bản hợp lệ:
 - Đối với văn bản của cá nhân: Văn bản có họ tên và chữ ký của cá nhân.
 - Đối với văn bản của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền bao gồm: họ tên, chức vụ, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu (nếu có).
5. *Bản scan văn bản dùng CBTT* phải có đầy đủ nội dung theo quy định đối với văn bản hợp lệ.
6. *Dữ liệu điện tử dùng CBTT* là dữ liệu có định dạng word/excel/pdf (word/excel sử dụng bảng mã Unicode).
7. *Sổ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty đại chúng* là sổ cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đã phát hành trừ đi sổ cổ phiếu có quyền biểu quyết được công ty đại chúng mua lại làm cổ phiếu quỹ.
8. *Người công bố thông tin* là người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được uỷ quyền công bố thông tin công bố.
9. *Người có liên quan* ^[1] là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - i. Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
 - ii. Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
 - iii. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - iv. Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - v. Công ty mẹ, công ty con;
 - vi. Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.
10. *Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán* (CTĐC QML, CTĐC NY, Tổ chức phát hành chứng khoán ra công chúng, Công ty chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán, Quỹ và các Công ty Quản lý Quỹ) là tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán ^[2].

Điều 5. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật.

^[1] Theo quy định tại Điều 6 Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006

^[2] Theo quy định tại Điều 4 Thông tư 183/2013/TT-BTC về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

2. Đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Đối tượng công bố thông tin phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
3. Khi công bố thông tin, Đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.
4. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.
5. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quy chế này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện công bố thông tin.

Điều 6. Phương tiện công bố thông tin

STT	Đối tượng tiếp nhận CBTT	Phương tiện CBTT
1	Công ty	Chuyên mục về Quan hệ cổ đông (nhà đầu tư) trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.(*)
2	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - IDS Plus.
3	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
4	Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật trong một số trường hợp	Trang thông tin điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5		Báo in, Báo điện tử, v.v...

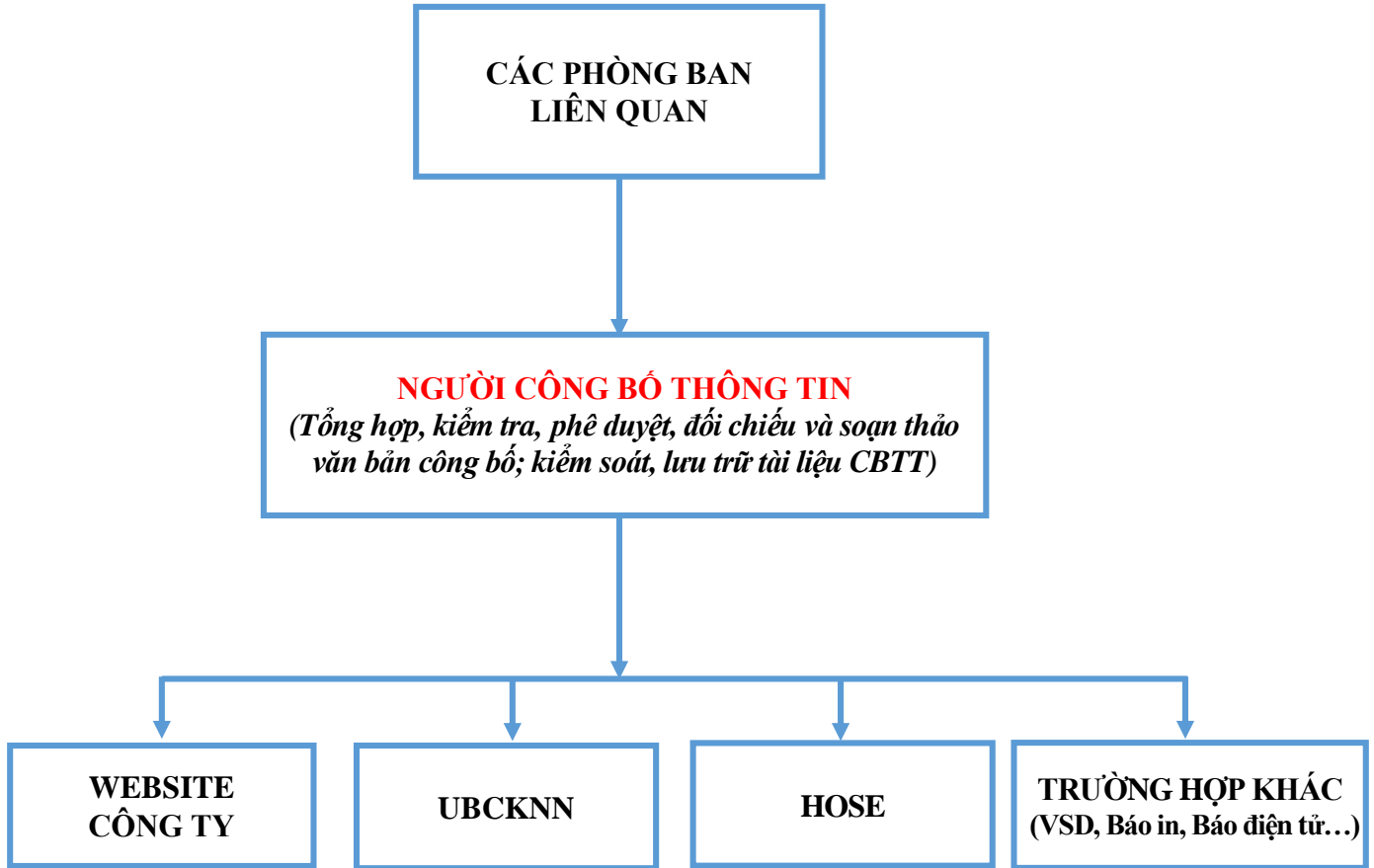
(*)Lưu ý:

- Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, Công ty vẫn thực hiện công bố thông tin trên Chuyên mục về Quan hệ cổ đông của Công ty vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin khác theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.
- Công ty khi lập trang thông tin điện tử phải báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này.
- Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.
- Các thông tin công bố định kỳ, bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty trong tối thiểu 05 năm.

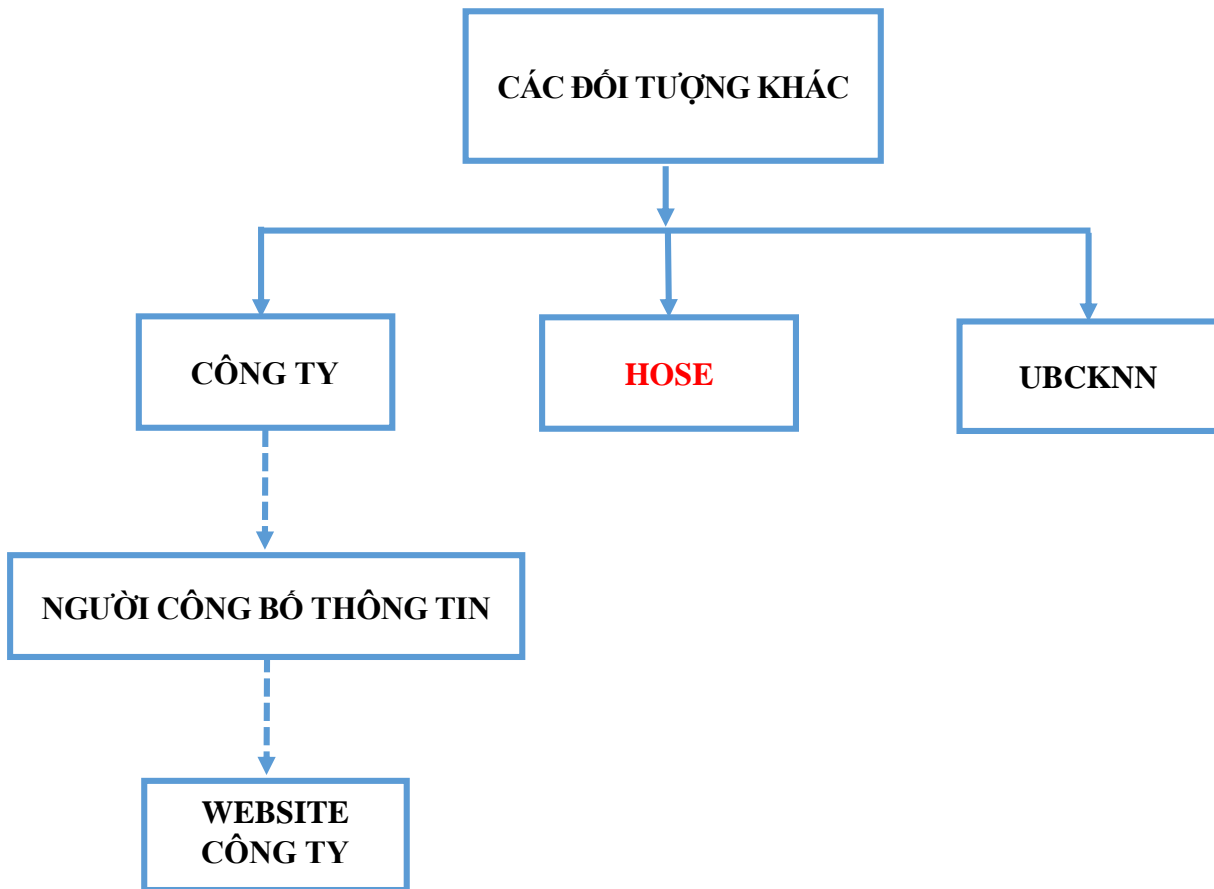
Chương II: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 7. Lưu đồ thực hiện

1. Áp dụng các phòng ban liên quan theo quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 1 Quy chế này



2. Áp dụng đối với các đối tượng khác (**)



Ghi chú: **—————>** : Gửi trực tiếp Công ty, UBCKNN và HOSE
 - - - - -> : Người Công bố thông tin tiếp nhận thông tin từ đối tượng khác thực hiện rà soát và công bố lên Website công ty.

*(**) Đối tượng khác là đối tượng Quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 1 Quy chế này gồm Người nội bộ, người có liên quan của Công ty, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.*

Điều 8. Các nội dung công bố thông tin

1. Các phòng ban liên quan theo quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 1 thực hiện CBTT theo quy định theo Phụ lục 1 trong Quy chế CBTT này.
2. Các đối tượng khác thực hiện CBTT theo quy định tại Phụ lục 2 Quy chế CBTT này.

Chương III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Trách nhiệm phối hợp giữa người CBTT và các phòng ban liên quan

1. Người công bố thông tin chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty với UBCKNN, SGDCK, nhà đầu tư và những người có liên quan khác theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
2. Người công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình tiếp nhận, xử lý các thông tin từ các phòng ban chức năng cung cấp các thông tin theo nội dung Quy trình này. Trưởng các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho người công bố thông tin
3. Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định, các phòng ban liên quan (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin cho người công bố thông tin trong vòng 08 giờ kể từ khi phát sinh sự kiện công bố thông tin.
4. Người công bố thông tin phải giám sát việc công bố thông tin và báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.

Điều 10. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

1. Các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Công ty liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
2. Việc xử lý vi phạm về công bố thông tin được thực hiện theo Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23/09/2013, Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.
3. Tổng Giám đốc có quyền đưa ra các hình thức xử lý vi phạm phù hợp với chức năng và quyền hạn của mình đối với các trường hợp vi phạm về công bố thông tin.
4. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, vượt quá thẩm quyền giải quyết của Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc sẽ báo cáo Hội đồng quản trị xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 11. Thẩm quyền xử lý vi phạm

1. Đối với vi phạm phát sinh từ người công bố thông tin: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2. Đối với vi phạm phát sinh từ cá nhân trực thuộc phòng ban Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của Tổng Giám đốc.

Điều 12. Triển khai thực hiện

1. Căn cứ vào nội dung Quy trình, các đối tượng có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ CBTT chưa được đề cập trong quy trình này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy trình thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ công bố thông tin của các đối tượng có nghĩa vụ CBTT liên quan.
3. Việc sửa đổi bổ sung Quy trình này do Chủ tịch HĐQT quyết định sau khi được Hội đồng Quản trị thông qua.

Nơi nhận:

- Lưu VPCT.
- BKS
- HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN

PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN CBTT CÁC PHÒNG BAN LIÊN QUAN

NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUI ĐỊNH	BP CUNG CẤP THÔNG TIN	THỜI HẠN CCTT CHO NGƯỜI CBTT	GHI CHÚ
A. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ				
1. Báo cáo tài chính		Người CBTT/Phòng kế toán		
Báo cáo tài chính quý (đối với công ty mẹ hoặc đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)	Tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý		08 giờ kể từ khi BC được ký duyệt	
Báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có)	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý		"	
Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét (đối với công ty mẹ hoặc đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng tối đa không quá 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.		"	
Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính			
2. Báo cáo thường niên		BP BR.IR - Thư ký		
Báo cáo thường niên	Chậm nhất 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không được vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính			
III. Báo cáo tình hình quản trị công ty		Người CBTT/Thư ký Cty		
Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên	Chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm dương lịch			
Báo cáo tình hình quản trị công ty năm	Chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch			
"Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty theo Mẫu CBTT/SGDHCM-03:				
4. Đại hội đồng cổ đông		Người CBTT/Thư ký Cty		
Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông	Chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)	Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông	Chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)	
"Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và bộ tài liệu thông qua tại Đại hội		"Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và bộ tài liệu thông qua tại Đại hội		
Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn."	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ	Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn."	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ	
V. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản				
Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	
Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết	Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)	Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết	Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)	
"Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ		"Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ		
VI. Danh sách Cổ đông Nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ				
Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ tại thời điểm 06 tháng đầu năm dương lịch	"Chậm nhất là ngày 10/06			
Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ tại thời điểm 06 tháng cuối năm dương lịch	(Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/05)"			
B. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẮT THƯỜNG			thực hiện theo quy định	

Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.	Trong thời hạn 24 giờ	Người CBTT/Phòng kế toán Thư ký Cty		
Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh	Trong thời hạn 24 giờ	“		
Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 24 giờ	Người CBTT/Phòng HCNS Thư ký Cty		
Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;	Trong thời hạn 24 giờ	Người CBTT/Phòng HCNS Thư ký Cty		
Quyết định mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ.	Trong thời hạn 24 giờ	“		
Quyết định ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	Trong thời hạn 24 giờ	“		
Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.	Trong thời hạn 24 giờ	”		
Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.	Trong thời hạn 24 giờ	”		
Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp. phá sản doanh nghiệp;	Trong thời hạn 24 giờ	”		
Quyết định thay đổi mã số thuế, tên công ty, con dấu của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	“		
Quyết định thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện	Trong thời hạn 24 giờ	“		
Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.	Trong thời hạn 24 giờ	Người CBTT/ Thư ký		
Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	“		

Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật).	Trong thời hạn 24 giờ	“		
Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng).	Trong thời hạn 24 giờ	”		
Việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	Trong thời hạn 24 giờ	”		
Kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC (nếu có).	Trong thời hạn 24 giờ	Phòng kế toán		
Ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với BCTC.	Trong thời hạn 24 giờ	”		
Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.	Trong thời hạn 24 giờ	”		
Công ty đăng ký mô hình công ty và loại báo cáo tài chính phải công bố thông tin sau khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên hoặc đăng ký lại loại báo cáo tài chính khi thay đổi mô hình công ty (do tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết, dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc thành lập, giải thể đơn vị trực thuộc) theo mẫu CBTT/SGDHCM-07.	Trong thời hạn 24 giờ	”		
Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;	Trong thời hạn 24 giờ	Người CBTT/Phòng kế toán Thư ký cty		
Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm CBTT thực hiện như sau:	Trong thời hạn 24 giờ	“		
- Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;	Trong thời hạn 24 giờ	“		
- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;	Trong thời hạn 24 giờ	Người CBTT/Phòng kế toán Thư ký cty		

- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình theo yêu cầu của khách hàng hoặc để sửa lỗi giao dịch, công ty CBTT trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày CBTT.	Trong thời hạn 24 giờ			
Quyết định về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ.	Trong thời hạn 24 giờ	"		
Công ty nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty)	Trong thời hạn 24 giờ	"		
Công ty gửi (Bản cứng) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số 03.	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi	"		
Công ty gửi cho SGDCK Bản cung cấp thông tin (trường hợp bổ nhiệm người nội bộ mới) theo Phụ lục số 03 kèm theo và Danh sách người nội bộ và người có liên quan theo mẫu CBTT/SGDHCM-05.	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi người nội bộ	"		
Trường hợp có sự thay đổi người có liên quan của người nội bộ, Công ty báo cáo cho SGDCK về thay đổi người có liên quan của người nội bộ theo mẫu CBTT/SGDHCM-06.	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi	"		
Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên có đơn xin từ nhiệm khi chưa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, tổ chức niêm yết thực hiện công bố đơn xin từ nhiệm Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đơn xin từ nhiệm.	Trong thời hạn 24 giờ	"		
Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;	Trong thời hạn 24 giờ	"		
Nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	"		
Nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty;	Trong thời hạn 24 giờ	"		

Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	Trong thời hạn 24 giờ	"		
Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	Trong thời hạn 24 giờ	"		
Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;	Trong thời hạn 24 giờ	Người CBTT/ Thư ký		
Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	"		
Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	Trong thời hạn 24 giờ	"		
Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ.	Trong thời hạn 24 giờ	Người CBTT/ Phòng kế toán/ Thư ký		
Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét.	Trong thời hạn 24 giờ	"		
Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)	Trong thời hạn 24 giờ	"		
Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	"		
Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền	- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định kể từ khi ban hành quyết định/ nghị quyết và công bố thông tin Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.	"		
C. CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU		"		
Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán khi:		"		
1) Xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	"		

2) Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	"		
D. CBTT LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU				
Thực hiện CBTT cho UBCKNN, VSD, báo cáo cho SGDCK đồng thời CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông và các tài liệu liên quan.	Chậm nhất 20 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ)	"		
	Chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện các quyền khác)	"		
"Tổ chức niêm yết gửi cho SGDCK TP HCM (HOSE) các tài liệu sau:		"		
a. Một (01) bản tóm tắt số cổ đông của công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền theo mẫu CBTT/SGDHCM-09.		"		
b. Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền.		"		
E. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC				
Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.	Theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán			
Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Theo quy định pháp luật CK hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam			
Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	Theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ			
- Tổng tài sản (ghi trong sổ kế toán) giảm hơn 10% do mua lại cổ phiếu của chính mình	CBTT và báo cho các chủ nợ trong vòng 15 ngày kể từ ngày hoàn tất thanh toán			

PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN CBTT CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

1. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty

- Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của CTĐC hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cổ phiếu cho CTĐC, UBCKNN và SGĐCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) theo **Mẫu 16 – CDL** tại Phụ lục 3 kèm theo Quy trình này trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.
- Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng khi có sự tăng/giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% phải CBTT và báo cáo cho CTĐC, UBCKNN, SGĐCK) theo **Mẫu 17 – CDL** tại Phụ lục 3 kèm theo Quy trình này trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi trên.

Ghi chú: Không áp dụng CBTT đối với trường hợp cổ đông lớn thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do CTĐC giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu.

Ví dụ: nhà đầu tư A sở hữu 5,2% số lượng cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết X. Ngày T, ông A đặt lệnh giao dịch mua vào làm tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu X từ 5,2% lên 5,7%. Tiếp sau đó, vào ngày T', ông A đặt lệnh mua tiếp làm tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu X từ 5,7% lên 6,1%. Giao dịch tại ngày T' đã làm cho tỷ lệ sở hữu cổ phiếu X của ông A thay đổi vượt qua ngưỡng 6%, do vậy, trong vòng 07 ngày, kể từ ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch chứng khoán, ông A phải công bố thông tin và báo cáo công ty X, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của mình.

- CTĐC công bố trên website của công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của các đối tượng này.

2. Công bố thông tin về giao dịch của Người nội bộ, người có liên quan của Công ty, người có liên quan của người nội bộ

- Trước khi thực hiện giao dịch: Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc, NNB của công ty đại chúng, NCLQ của Công ty và NCLQ của NNB phải CBTT và

báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và CTĐC về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu) theo **Mẫu 18 – GD NNB** tại Phụ lục 3 kèm theo Quy trình này. Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có CBTT từ SGDCK.

Ghi chú: NNB của công ty đại chúng, NCLQ của Công ty và NCLQ của NNB không được đồng thời đăng ký giao dịch mua và bán cổ phiếu trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký.








- Sau khi thực hiện giao dịch: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, NNB của công ty đại chúng, NCLQ của Công ty và NCLQ của NNB phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và CTĐC về kết quả giao dịch theo **Mẫu 19 – GD NNB** tại Phụ lục 3 kèm theo Quy trình này, đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có).

3. Ghi chú

- NNB của công ty đại chúng, NCLQ của Công ty và NCLQ của NNB chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.
- Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là NNB của công ty đại chúng, NCLQ của Công ty và NCLQ của NNB, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định.
- Trường hợp công ty chứng khoán là NCLQ của NNB của tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK và CTĐC trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.
- Trường hợp công ty mẹ của CTĐC hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng (công đoàn, đoàn thanh niên...) thực hiện giao dịch cổ phiếu phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với người nội bộ.
- CTĐC công bố trên website của công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu của NNB của công ty đại chúng, NCLQ của Công ty và NCLQ của NNB.

PHỤ LỤC 3: CÁC MẪU BIỂU

STT	Ký hiệu mẫu biểu	File mẫu	Nội dung
1	Mẫu 01 – BCTN	 Mau 01 - BCTN	Báo cáo thường niên <i>(Thông tư số 155/2015/TT-BTC)</i>
2	Mẫu 02 – BCCTT	 Mau 02 - BCCTT	Bản cung cấp thông tin người nội bộ <i>(Thông tư số 155/2015/TT-BTC)</i>
3	Mẫu 03 – BCQT	 Mau 03 - BCQT	Báo cáo quản trị 06 tháng đầu năm/năm <i>(Thông tư số 155/2015/TT-BTC)</i>
4	Mẫu 04 - BC	 Mau 04 - BC	Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán <i>(Nghị định số 58/2012/NĐ-CP)</i>
5	Mẫu 05 - THQ	 Mau 05 - THQ	Thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu <i>(Quyết định số 197/QĐ-VSD năm 2017)</i>
6	Mẫu 06 - DS	 Mau 06 - DS.docx	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ công ty <i>(Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM)</i>
7	Mẫu 07 - CCTT	 Mau 07 - CCTT.docx	Bảng cung cấp thông tin về quản trị công ty <i>(Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM)</i>
8	Mẫu 08 - DSNNB	 Mau 08 - DS.docx	Danh sách người nội bộ và những người có liên quan <i>(Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM)</i>
9	Mẫu 09 - TB	 Mau 09 - TB.docx	Thay đổi người có liên quan của người nội bộ <i>(Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM)</i>
10	Mẫu 10 - DK	 Mau 10 - DK.docx	Đăng ký mô hình công ty và loại báo cáo tài chính <i>(Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM)</i>

STT	Ký hiệu mẫu biểu	File mẫu	Nội dung
11	Mẫu 11 - TDCP	 Mẫu 11 - TDCP.docx	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành <i>(Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM)</i>
12	Mẫu 12 - TTSCD	 Mau 12 - TTSCD.docx	Tóm tắt sổ cổ đông của công ty <i>(Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM)</i>
13	Mẫu 13 - CBTT	 Mau 13 - CBTT.docx	Công bố thông tin bất thường <i>(Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM)</i>
14	Mẫu 14 - CĐL	 Mẫu 14 - CDL.docx	Báo cáo về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn <i>(Thông tư số 155/2015/TT-BTC)</i>
15	Mẫu 15 - CĐL	 Mẫu 15 - CDL.docx	Báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty khi có sự tăng/giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% <i>(Thông tư số 155/2015/TT-BTC)</i>
16	Mẫu 16 - GD NNB	 Mẫu 16 - GD NNB.docx	Thông báo Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ, người có liên quan của Công ty, người có liên quan của người nội bộ trước khi thực hiện giao dịch <i>(Thông tư số 155/2015/TT-BTC)</i>
17	Mẫu 17 - GD NNB	 Mẫu 17 - GD NNB.docx	Báo cáo Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ, người có liên quan của Công ty, người có liên quan của người nội bộ sau khi thực hiện giao dịch <i>(Thông tư số 155/2015/TT-BTC)</i>